

DANH SÁCH THU HỒI ĐẤT

Dự án: Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 4B (đoạn Km3+700 đến Km18), tỉnh Lạng Sơn (Hạng mục đường công vụ)

(Kèm theo Quyết định số: 1061/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2024 của UBND huyện Lộc Bình)

STT	Họ và tên	Địa chỉ thửa đất	Theo Trích đo địa chính				Theo Bản đồ địa chính				Loại đất thu hồi (m ²)	Ghi chú
			Mảnh trích đo	Số thửa	Diện tích thu hồi (m ²)	Loại đất	Tờ bản đồ địa chính	Số thửa	Diện tích thu hồi (m ²)	Loại đất		
	Hoàng Văn Ngu	thôn Kéo Hin, xã Khánh Xuân			564,0			564,0				
1			29-2021	8	211,0	LUC	23	8	211,0	LUC	Đất chuyên trồng lúa nước (LUC)	Xuân Lễ cũ
2			29-2021	9	76,0	LUC	23	9	76,0	LUC	Đất chuyên trồng lúa nước (LUC)	Xuân Lễ cũ
3			29-2021	19	277,0	LUC	23	19	96,0	LUC	Đất chuyên trồng lúa nước (LUC)	Xuân Lễ cũ
	23	37					98,0	LUC	Đất chuyên trồng lúa nước (LUC)	Xuân Lễ cũ		
	23	38					72,7	LUC	Đất chuyên trồng lúa nước (LUC)	Xuân Lễ cũ		
	23	39					10,3	LUC	Đất chuyên trồng lúa nước (LUC)	Xuân Lễ cũ		

STT	Họ và tên	Địa chỉ thửa đất	Theo Trích đo địa chính				Theo Bản đồ địa chính				Loại đất thu hồi (m ²)	Ghi chú
			Mảnh trích đo	Số thửa	Diện tích thu hồi (m ²)	Loại đất	Tờ bản đồ địa chính	Số thửa	Diện tích thu hồi (m ²)	Loại đất		

STT	Họ và tên	Địa chỉ thửa đất	Theo Trích đo địa chính				Theo Bản đồ địa chính				Loại đất thu hồi (m ²)	Ghi chú
			Mảnh trích đo	Số thửa	Diện tích thu hồi (m ²)	Loại đất	Tờ bản đồ địa chính	Số thửa	Diện tích thu hồi (m ²)	Loại đất		

STT	Họ và tên	Địa chỉ thửa đất	Theo Trích đo địa chính				Theo Bản đồ địa chính				Loại đất thu hồi (m ²)	Ghi chú
			Mảnh trích đo	Số thửa	Diện tích thu hồi (m ²)	Loại đất	Tờ bản đồ địa chính	Số thửa	Diện tích thu hồi (m ²)	Loại đất		

STT	Họ và tên	Địa chỉ thửa đất	Theo Trích đo địa chính				Theo Bản đồ địa chính				Loại đất thu hồi (m ²)	Ghi chú
			Mảnh trích đo	Số thửa	Diện tích thu hồi (m ²)	Loại đất	Tờ bản đồ địa chính	Số thửa	Diện tích thu hồi (m ²)	Loại đất		

